

**CÔNG TY CỔ
PHẦN VẬN
TẢI VÀ CHẾ
BIẾN THAN
ĐÔNG BẮC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

Số: 371/VT-CB-TCLĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cửa Ông, ngày 23 tháng 3 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- TCT Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Quý cổ đông Công ty CP VT&CB than Đông Bắc.

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc

- Mã chứng khoán: VDB

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu 6B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 02033.866.268

Fax: 02033.865.732

- E-mail: tcldv tcb@gmail.com

Website: www.vtcbdongbac.com.vn

- Người thực hiện công bố thông tin: Phương Kim Mừng


- Chức vụ: Giám đốc Công ty

- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

2. Nội dung công bố thông tin

- Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2025, được lập theo quy định tại mẫu Phụ lục số IV kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử website của Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc vào ngày 23/3/2026, tại đường dẫn sau:
Website: <http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố. 

Nơi nhận:

- UBCK NN; TCTLK&BTCKVN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, TCLĐ. B06.

Tài liệu đính kèm:

BC thường niên năm 2025 Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc

**CÔNG TY CP VT&CB THAN ĐÔNG BẮC
NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**



Phương Kim Mừng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc
- Tên tiếng Anh: Transport And Processing Of Coal Dong Bac Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Dong Bac Co.,
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 5701650781 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 12/7/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 14/7/2025.
- Vốn điều lệ: 86.782.380.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi sáu tỷ, bảy trăm tám mươi hai triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam).
- Vốn chủ sở hữu: 44.261.210.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ, hai trăm sáu mươi một triệu, hai trăm mười nghìn đồng chẵn), chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.
- Địa chỉ: Khu 6B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 02033.866.268 Fax: 02033.865.732
- E-mail: vtcbdongbac@gmail.com Website: www.vtcbdongbac.com.vn
- Mã chứng khoán: VDB
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc tiền thân là Xí nghiệp Chế biến kinh doanh than, được thành lập ngày 28/12/1995 theo Quyết định số 394/QĐ-ĐB của Giám đốc Công ty Đông Bắc (nay là Binh đoàn 19(Tổng công ty Đông Bắc)).
 - + Đến tháng 9 năm 2006 chuyển từ Xí nghiệp Chế biến kinh doanh than thành Công ty chế biến và kinh doanh than theo quyết định số 15/QĐ-BQP ngày 11 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.
 - + Từ ngày 04/5/2012 được chuyển đổi từ Công ty Chế biến và kinh doanh than (công ty hạch toán phụ thuộc) sang Công ty TNHH MTV Vận tải và Chế biến than Đông Bắc (hoạt động theo mô hình Công ty mẹ Công ty con, hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Đông Bắc) theo quyết định số 1409/QĐ-BQP ngày 04/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.
 - + Ngày 29/12/2017, Công ty thực hiện cổ phần hóa và chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 5922/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng.
 - + Ngày 26/02/2018, Công ty đã tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest với tổng số cổ phần chào bán thành công là 255.000 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.061 đồng/cổ phần và giá đấu thành công cao nhất là 10.100 đồng/cổ phần.

+ Ngày 15/11/2018, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho Công ty được giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, loại chứng khoán là cổ phiếu phổ thông, mã chứng khoán là VDB.

+ Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 5701650781 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 12/07/2012; đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 04/4/2018 với vốn điều lệ là 51.000.000.000 đồng; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12/8/2022 với vốn điều lệ là 86.782.380.000 đồng.

- Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc trải qua quá trình hình thành và phát triển đến nay, Công ty luôn hoàn thành tốt đồng thời hai nhiệm vụ là sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ quân sự quốc phòng theo chỉ lệnh của cấp trên. Đời sống của CBCNV, lao động không ngừng được cải thiện, việc làm và thu nhập của người lao động luôn được đảm bảo, nhiệm vụ quân sự quốc phòng được triển khai chặt chẽ đảm bảo theo đúng chỉ lệnh của cấp trên, luôn sẵn sàng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính:

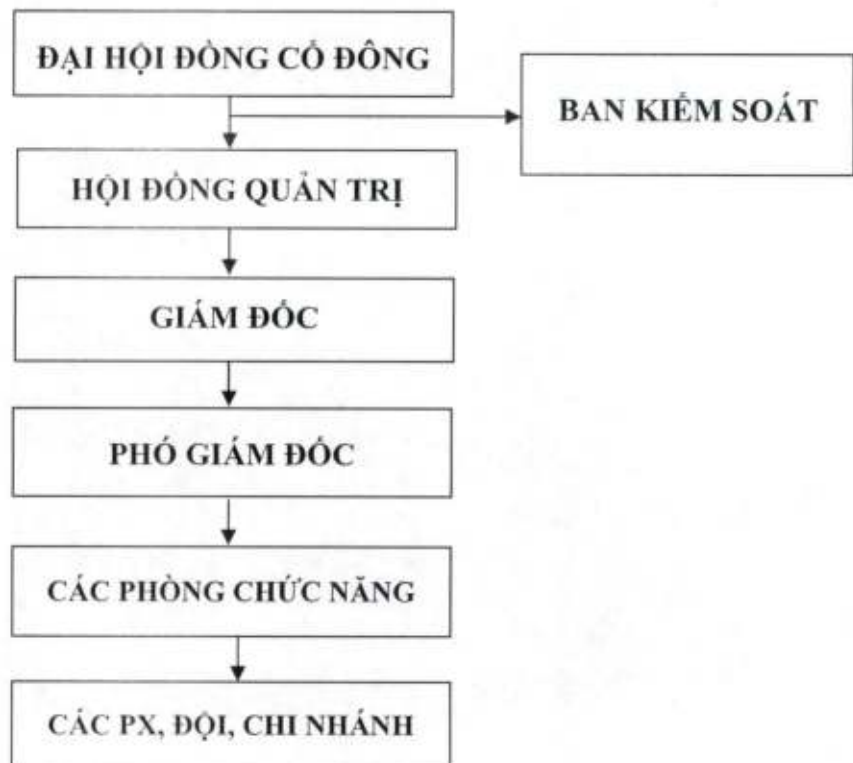
- Khai thác và thu gom than bùn; Khai thác và thu gom than cứng; Khai thác và thu gom than non; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải đường ống; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Vận tải hành khách đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Bốc xếp hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

2.2. Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty: tỉnh Quảng Ninh, TP Hải Phòng, tỉnh Bắc Ninh và một số tỉnh thành khác.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị:

- Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:



*** Trong đó:**

- Đại hội đồng cổ đông gồm: Tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty (theo điều lệ Công ty). ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

- Hội đồng quản trị do ĐHĐCĐ bầu ra. Hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty phải được quản lý hoặc chịu sự điều hành của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

- Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Ban Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm sau khi báo cáo trình Chủ sở hữu chấp thuận, phê duyệt. Hiện tại Ban Giám đốc của Công ty bao gồm Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và 02 Phó Giám đốc.

- Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, là người có toàn quyền quyết định cao nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;

- Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên;

- Ban kiểm soát gồm 3 thành viên;

- Ban Giám đốc điều hành gồm 03 người: Gồm có 01 Giám đốc, 02 PGĐ.

- Các Phòng chức năng gồm 07 phòng: Phòng Tổ chức Lao động; Phòng Kế hoạch, đầu tư; Văn phòng; Phòng Kế toán, tài chính; Phòng Cơ điện, vận tải, vật tư; Phòng Chính trị; Phòng Kỹ thuật, an toàn.

- Các Phân xưởng, Đội sản xuất, Chi nhánh gồm 07 bộ phận: Phân xưởng số 1; Phân xưởng số 2; Phân xưởng số 3; Phân xưởng Cơ điện; Đội Bảo vệ; Đội Vận tải thủy; Chi nhánh Hải Phòng.

3.3. Công ty con, công ty liên kết:

Công ty không có Công ty con, công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển

*** Mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả, phấn đấu vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt, đặc biệt là an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn tài chính và sản xuất kinh doanh đúng pháp luật.

- Không ngừng chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, từng bước cải thiện và nâng cao thu nhập, đảm bảo đủ việc làm ổn định, xây

dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới, phấn đấu thu nhập bình quân năm sau cao hơn năm trước.

- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu và vốn của các cổ đông.

** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản, lợi nhuận hàng năm để lại và các nguồn khác, tạo niềm tin và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán, quản trị chi phí trong Công ty dựa trên cơ sở các hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật tiên tiến, kết hợp với các phương pháp phân tích cơ cấu giá thành phù hợp với các điều kiện thực tế, đồng thời có tính đến sự đồng bộ trong sản xuất chế biến, tiêu thụ và kinh doanh vận tải hàng hóa thủy nội địa.

- Giải pháp về công nghệ: Công ty tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng, đầu tư phát triển khoa học, đổi mới công nghệ, hiện đại hóa các cơ sở sản xuất, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường, cải thiện điều kiện lao động, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đảm bảo an toàn cho tất cả các công đoạn trong dây chuyền sản xuất, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất.

- Phát triển và củng cố các mối quan hệ hợp tác với các đơn vị trong vùng, trong ngành, trong và ngoài nước. Với mục tiêu chiến lược là tiếp tục xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các đối tác bạn hàng lớn, truyền thống trong nước như: EVN, PVN, Tổng công ty Đông Bắc, Tập đoàn TKV, Tổng Công ty xi măng, hóa chất... và các khách hàng lớn khác trên cơ sở tin cậy, lâu dài và cùng có lợi. Qua đó để nắm bắt kịp thời những thành tựu khoa học áp dụng trong ngành than, những thông tin về thị trường, sản phẩm và các thông tin liên quan đến chiến lược phát triển của Công ty để điều chỉnh kịp thời.

- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp: Văn hoá Công ty với đội ngũ CBCNV, lao động có đủ trình độ kỹ thuật, làm chủ được thiết bị công nghệ, có tác phong công nghiệp, có tư chất đạo đức tốt, gắn bó với công ty trong suốt quá trình phát triển, cùng nhau xây dựng công ty ngày càng ổn định và phát triển.

** Mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:*

- Tiếp tục cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động, làm tốt công tác bảo vệ môi trường và phấn đấu xây dựng Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc xanh, sạch, đẹp và thân thiện với môi trường để phát triển bền vững.

5. Các rủi ro

Trong tình hình hiện nay thiên tai, dịch bệnh theo dự báo có thể xảy ra bất cứ lúc nào, do vậy rủi ro thách thức còn nhiều, ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động SXKD của doanh nghiệp, đòi hỏi các cấp lãnh đạo, các ngành cần phải nỗ lực và có giải pháp phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2025: Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Thường vụ, Đảng uỷ, Bộ Tư lệnh Bình

đoàn 19; sự giúp đỡ, phối hợp công tác của cơ quan và các đơn vị trong nội bộ Binh đoàn; sự nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ, đảng viên, công nhân, lao động trong Công ty, sự ủng hộ của chính quyền địa phương đã tạo điều kiện cho đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên hoạt động SXKD của Công ty cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức. Thời tiết diễn biến phức tạp, cực đoan, mưa nhiều gây ngập lụt ở nhiều khu vực, thị trường tiêu thụ hộ lẻ trầm lắng, sản lượng tiêu thụ than cho các nhà máy nhiệt điện Hải Phòng, Phả Lại, Thăng Long giảm khoảng 580.000 tấn so với hợp đồng đã ký ở đầu năm đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước những khó khăn, thách thức nêu trên Đảng ủy, HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, linh hoạt, triển khai đồng bộ, toàn diện các mặt công tác đồng thời đề ra nhiều chủ trương, giải pháp phù hợp, hiệu quả để lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, phân xưởng, đội, chi nhánh trong Công ty thực hiện nhiệm vụ. Cùng với đó là sự nỗ lực, quyết tâm cao của tập thể cán bộ, nhân viên, người lao động trong toàn Công ty.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty cơ bản ổn định, tình hình tài chính được giữ vững; các chỉ tiêu chủ yếu cơ bản hoàn thành kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra; Đồng thời Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm nhiệm vụ Quân sự Quốc phòng đảm bảo an toàn về mọi mặt.

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đạt được năm 2025**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Đồng	86.782.380.000	86.782.380.000	100,00
2	Sản lượng than nhập	Tấn	1.850.000	1.776.160,71	96,01
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	950.000	797.915,46	83,99
	- Than Nhập khẩu	Tấn	650.000	742.143,44	114,18
	- Than Nguyên khai	Tấn	250.000	236.101,81	94,44
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>216.600</i>	<i>205.392,07</i>	<i>94,83</i>
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	1.600.000	1.651.421,27	103,21
4	Vận tải thủy	Tấn	7.390.000	6.832.965,65	92,46
5	Tổng doanh thu	Đồng	4.302.302.660.000	4.704.910.432.787	109,36
-	Doanh thu than	Đồng	3.955.281.280.000	4.362.417.604.417	110,29
+	Doanh thu than SX	Đồng	3.955.281.280.000	3.796.678.965.937	95,99
+	Doanh thu than khác	Đồng	0	565.738.638.480	0
-	Doanh thu dịch vụ vận tải thủy	Đồng	320.809.980.000	305.448.766.989	95,21
-	Doanh thu dịch vụ giao than	Đồng	26.211.400.000	23.076.244.199	88,04
-	Doanh thu, thu nhập khác	Đồng	0	13.967.817.182	0
6	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	36.000.000.000	36.393.204.559	101,09
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	7.200.000.000	8.655.788.893	120,22
8	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	28.800.000.000	27.737.415.666	96,31
9	Lợi nhuận được phân chia	Đồng	28.800.000.000	27.737.415.666	96,31
10	Lợi nhuận năm trước chưa chia hết	Đồng	0	0	
11	Lợi nhuận phân chia năm nay (100%)	Đồng	28.800.000.000	27.737.415.666	96,31

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ TH/KH %
12	Trích lập các quỹ tại DN (10%)	Đồng	2.880.000.000	2.773.741.567	96,31
	- Quỹ khen thưởng	Đồng	720.000.000	693.435.392	96,31
	- Quỹ phúc lợi	Đồng	1.872.000.000	1.802.932.018	96,31
	- Quỹ thưởng người quản lý	Đồng	288.000.000	277.374.157	96,31
13	Lợi nhuận chia cổ tức (dự kiến) 90%	Đồng	25.920.000.000	24.963.674.099	96,31
	Chia cổ tức bằng tiền mặt (90%)	Đồng	25.920.000.000	24.963.674.099	96,31
	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Đồng			
14	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	17.202.000	20.136.000	117,05

Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách ban điều hành

* Ông: Trịnh Văn Thanh - Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 12 tháng 11 năm 1975
- Nơi sinh: Xã Yên Chi - Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Yên Chi - Bắc Ninh
- Số CCCD: 027075009440, cấp ngày 20/3/2023, nơi cấp Cục Cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 863.951 cổ phần, trong đó:
 - + Số cổ phần chủ sở hữu: 11.400 cổ phần.
 - + Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 852.551 cổ phần.

* Ông: Phương Kim Mừng - TV HĐQT, Giám đốc Công ty

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 02 tháng 03 năm 1971
- Nơi sinh: Xã Kê Sặt, TP Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Kê Sặt, TP Hải Phòng
- Số CCCD: 030071019003, cấp ngày 12/8/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: Phường Quang Hanh, Quảng Ninh
- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.064.631 cổ phần, trong đó:
 - + Số cổ phần chủ sở hữu: 12.081 cổ phần.
 - + Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 2.052.550 cổ phần.

* Ông: Nguyễn Duy Tiên - TV HĐQT, Phó Giám đốc Công ty

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 12 tháng 6 năm 1974
- Nơi sinh: Xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
- Số CMTND: 145054841, cấp ngày 09/11/2013, nơi cấp CA tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 766.196 cổ phần, trong đó:

+ Số cổ phần chủ sở hữu: 6.976 cổ phần.

+ Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 759.220 cổ phần.

*** Ông: Nguyễn Văn Chí - TV HĐQT không điều hành**

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: Ngày 09 tháng 09 năm 1980

- Nơi sinh: Phường Hải An, TP Hải Phòng

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Phường Hải An, TP Hải Phòng

- Số CMTND: 031888298, cấp ngày 14/12/2011, nơi cấp CA Hải phòng

- Địa chỉ thường trú: Phường Hải An, TP Hải Phòng

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 867.867 cổ phần. Trong đó:

+ Số cổ phần chủ sở hữu: 0 cổ phần.

+ Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 867.867 cổ phần.

*** Ông: Trần Đức Tùy - TV HĐQT không điều hành**

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: Ngày 19 tháng 7 năm 1967

- Nơi sinh: Xã Quỳnh An, tỉnh Hưng Yên

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Xã Quỳnh An, tỉnh Hưng Yên

- Số CCCD: 034067002953, cấp ngày 20/12/2016, nơi cấp Cục Cảnh sát

- Địa chỉ thường trú: Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 42.197 cổ phần. Trong đó:

+ Số cổ phần chủ sở hữu: 8.167 cổ phần.

+ Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 34.030 cổ phần.

*** Ông: Phương Anh Dũng – Phó Giám đốc Công ty**

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: Ngày 10 tháng 7 năm 1984

- Nơi sinh: Xã Kê Sặt, TP Hải Phòng

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Xã Kê Sặt, TP Hải Phòng

- Số CCCD: 030084013814, cấp ngày 09/3/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát

- Địa chỉ thường trú: Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 509.869 cổ phần. Trong đó:

+ Số cổ phần chủ sở hữu: 9.869 cổ phần.

+ Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 500.000 cổ phần.

*** Bà: Nguyễn Thị Thu Hương - Trưởng ban Kiểm soát**

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: Ngày 16 tháng 01 năm 1974

- Nơi sinh: Xã Liêm Hà, tỉnh Ninh Bình

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

- CCCD số 035174003841, Nơi cấp: Cục cảnh sát, ngày cấp: 16/04/2021

- Địa chỉ thường trú: Phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 12.081 cổ phần, trong đó:

- + Số cổ phần chủ sở hữu: 12.081 cổ phần.
- + Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần.

*** Ông: Nguyễn Long Giang - Kiểm soát viên**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 11 tháng 12 năm 1975
- Nơi sinh: Phường Hồng Gai – tỉnh Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thái Thụy – tỉnh Hưng Yên
- CCCD số 022075010885, Nơi cấp: Cục cảnh sát, Ngày cấp: 27/06/2021
- Địa chỉ thường trú: Khu Yết Kiêu 1, Phường Hồng Gai – tỉnh Quảng Ninh
- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 5.445 cổ phần, trong đó:
 - + Số cổ phần chủ sở hữu: 5.445 cổ phần.
 - + Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần.

*** Bà: Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm soát viên**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 26 tháng 02 năm 1976
- Nơi sinh: Xã Trần Phú, TP Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Trần Phú, TP Hải Phòng
- Số CCCD: 030176016960, cấp ngày 02/7/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: Phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh
- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 6.806 cổ phần, trong đó:
 - + Số cổ phần chủ sở hữu: 6.806 cổ phần.
 - + Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần.

*** Bà: Trần Thị Quỳnh Trang - Kế toán trưởng, kiêm TP tài chính kế toán**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 03 tháng 12 năm 1972
- Nơi sinh: Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Bảo - Hải Phòng
- Số CCCD: 022172005473, cấp ngày 28/10/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh
- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 289.367 cổ phần, trong đó
 - + Số cổ phần chủ sở hữu: 27.567 cổ phần.
 - + Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 261.800 cổ phần.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

Năm 2025, HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát Công ty không có sự thay đổi về nhân sự.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

* Số lượng cán bộ công nhân viên, lao động tính đến ngày 31/12/2025 là 471 người.

*** Chính sách đối với người lao động:**

- Chính sách làm việc:
- + Số giờ làm việc: 8h/ngày

- + Tiền ăn ca: 26.000 đồng/người/ca
- + Trang bị bảo hộ lao động: Được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động cần thiết như: đồng phục, giày, mũ bảo hộ, trang bị đầy đủ thiết bị quản lý cho nhân viên thực hiện công việc đạt hiệu quả.
- + Công ty tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo định kỳ mỗi năm một lần và khám chuyên đề mỗi năm hai lần cho các đối tượng là lao động nữ, lao động nặng nhọc độc hại...
 - Chính sách đào tạo:
 - + Đào tạo chuyên môn: Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV, công nhân lao động. Về đào tạo quản lý, Công ty thuê các Trung tâm đào tạo để tổ chức đào tạo cho các cấp quản lý.
 - Chính sách lương, thưởng:
 - + Chính sách lương: Công ty thực hiện chính sách trả lương, bổ sung tiền lương theo quy định của Luật lao động và Quy chế lương của Công ty. Chính sách xét tăng lương theo quy định của Công ty, mỗi năm xét một lần.
 - + Chính sách thưởng: Công ty sẽ thưởng, cho người lao động căn cứ tình hình kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty cũng có chính sách khen thưởng cho cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc trong tháng, quý, năm.
 - Chế độ bảo hiểm và phúc lợi:
 - + 100% CBCNV, lao động trong Công ty được tham gia và hưởng đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định hiện hành.
 - + Chế độ nghỉ tranh thủ, nghỉ phép năm được thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật Lao động hiện hành.
 - + Trong năm, Công ty tổ chức nhiều lần cho CBCNV, lao động đi tham quan du lịch tại các danh lam thắng cảnh trong nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

- Công trình chuyển tiếp

* Dự án Đầu tư phục vụ sx năm 2024

Tổng số: 19.578.864.499 đồng, gồm có:

+ Chi phí xây lắp: 6.436.854.499 đồng

+ Máy móc thiết bị: 12.612.810.000 đồng

+ Chi phí khác: 529.200.000 đồng

- Công trình khởi công mới:

Dự án Đầu tư duy trì phục vụ sản xuất năm 2025

Tổng số: 353.810.000 đồng, gồm có:

+ Chi phí xây lắp: 0 đồng

+ Máy móc thiết bị: 335.810.000 đồng

+ Chi phí khác: 18.000.000 đồng

- Các dự án được triển khai thực hiện theo đúng Luật đấu thầu, các quy định của Nhà nước, BQP và của Tổng công ty. Công ty luôn kiểm soát chặt chẽ, nâng cao hiệu quả công tác đầu tư nhằm tiết kiệm chi phí góp phần tăng thêm

năng lực sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty.

b) Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có Công ty con, công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	1.136.527.390.299	1.272.068.464.400	
2	Doanh thu thuần	Đồng	5.776.363.410.517	4.700.018.241.098	
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	Đồng	40.968.859.490	31.874.388.531	
4	Lợi nhuận khác	Đồng	3.473.164.799	4.518.816.028	
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	44.442.024.289	36.393.204.559	
6	Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	Đồng	34.387.447.639	27.737.415.666	
7	Lợi nhuận được phân chia	Đồng	34.387.447.639	27.737.415.666	
8	LN năm trước chưa chia hết	Đồng	0	0	
9	LN còn lại phân chia năm nay	Đồng	34.387.447.639	27.737.415.666	
10	Trích lập các quỹ tại DN	Đồng	3.438.744.764	2.773.741.567	
	- Quỹ khen thưởng	Đồng	859.686.191	693.435.392	
	- Quỹ phúc lợi	Đồng	2.235.184.097	1.802.932.018	
	- Quỹ thưởng người quản lý	Đồng	343.874.476	277.374.157	
11	Lợi nhuận trả cổ tức	Đồng	30.948.702.875	24.963.674.099	
	- Trả cổ tức bằng tiền mặt	Đồng	30.948.702.875	24.963.674.099	
	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Đồng	0		
12	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức tiền mặt	LN/VĐL	35,662%	28,7658%	
13	Trả cổ tức (dự kiến)	đ/cổ phiếu	3.566,2	2.876,58	
14	Tỷ lệ LN trả cổ tức bằng cổ phiếu	LN/VĐL	0	0	
15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Cổ phiếu	0	0	

Nguồn: báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 từ ngày (01/01/2024-31/12/2024) và năm 2025 từ ngày (01/01/2025-31/12/2025)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,00	1,00	
	+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,02	0,03	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
	+ Hệ số nợ/tổng nguồn vốn	%	88,76	90,59	
	+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	8,26	10,01	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	6,20	4,85	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	5,08	3,69	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	+ Hệ số LN sau thuế/DTT	%	0,60	0,59	
	+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH	%	28,38	24,21	
	+ HSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	3,03	2,18	
	+ HSLN từ HĐKD/DTT	%	0,71	0,68	

*** Kết luận:**

Từ những chỉ số tài chính nêu trên cho thấy tình hình tài chính năm 2025 đảm bảo hiệu quả lành mạnh, vốn chủ sở hữu tại đơn vị được bảo toàn và phát triển tốt. Vốn vay được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả. Công ty chấp hành tốt chế độ kế toán, hệ thống sổ sách chứng từ kế toán đúng quy định, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế đối với cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tại thời điểm 31/12/2025, tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc là 8.678.238 cổ phần, mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần, tất cả cổ phần của Công ty đều là cổ phần phổ thông. Trong năm 2025 Công ty không thực hiện giao dịch liên quan đến cổ phiếu quỹ.

b) Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông trong nước sở hữu: 8.678.238 cổ phần, chiếm 100%, trong đó:

+ Cổ đông tổ chức sở hữu: 1.393.521 cổ phần, chiếm 16,06 %

+ Cổ đông cá nhân sở hữu: 2.858.596 cổ phần, chiếm 32,94 %

- Cổ đông nước ngoài sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0%

+ Cổ đông tổ chức sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 %

+ Cổ đông cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 %

- Cổ đông lớn: TCT Đông Bắc sở hữu: 4.426.121 cổ phần, chiếm 51%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không phát sinh

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

- Việc sản xuất, vận chuyển, chế biến than của Công ty đã được các phân xưởng, đội sản xuất vận hành sử dụng hiệu quả hệ thống xe stéc tưới nước dập bụi và các hệ thống phun sương dập bụi, che phủ bạt trên các phương tiện vận chuyển, che phủ bạt cho các đống than trên kho bãi do đó đã làm giảm thiểu tối đa tác động ảnh hưởng của việc sản xuất, vận chuyển, chế biến than đến môi trường

đảm bảo các thông số về môi trường đáp ứng quy chuẩn môi trường của địa phương. Cụ thể qua kết quả quan trắc môi trường các chỉ số đều đạt theo quy chuẩn cho phép.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm 2025: 52.807,2 triệu đồng.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất

Do đặc thù kinh doanh của ngành, công ty chưa có sử dụng nhiều nguyên vật liệu tái chế. Tuy nhiên, Công ty có quy trình kiểm soát và quản lý sử dụng nguyên vật liệu một cách hiệu quả và tiết kiệm nhất.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Điện: 2.857.024 kW

- Gas: 8.772 kg

- Xăng: 41.818 lít

- Dầu diesel: 2.732.669 lít

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

- Nâng cao ý thức cán bộ công nhân viên như: Tắt các đèn, máy lạnh, máy tính, thiết bị văn phòng khi rời khỏi phòng

- Sử dụng tay số hợp lý đảm bảo tốc độ động cơ nằm trong vùng tiêu thụ ít nhiên liệu.

- Hạn chế sử dụng thiết bị điện vào giờ cao điểm.

- Tắt máy động cơ khi chờ chất tải trong thời gian dài.

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước

- Nguồn cung cấp nước sinh hoạt của Công ty: Công ty ký hợp đồng mua nước với Công ty nước sạch Quảng Ninh để phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

- Đơn vị không có lượng nước tái chế và tái sử dụng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

- Năm 2025, Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

- Số tiền bị xử phạt vi phạm: 0 đồng.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lao động bình quân trong năm là: 478 người.

- Tiền lương bình quân: 20.136.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Công ty luôn xác định con người là yếu tố căn bản cho sự phát triển của Công ty, trong những năm qua, Công ty xây dựng chính sách nhân sự và phúc lợi tối ưu, để tạo nên môi trường làm việc và phát triển bản thân tốt nhất cho người lao động. Cụ thể sau:

+ 100% CBCNV, lao động trong Công ty được hưởng đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định hiện hành.

+ Chế độ nghỉ tranh thủ, nghỉ phép năm được thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật Lao động hiện hành.

+ Trang bị thiết bị bảo hộ an toàn lao động cho người lao động theo đúng quy định.

+ Tổ chức phát động hiệu quả các phong trào thi đua lao động sản xuất hướng về mục tiêu “An toàn - Đổi mới - Hiệu quả - Phát triển”. Trong năm Công ty có nhiều tập thể, cá nhân được các cấp suy tôn và khen thưởng.

+ Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, các phòng trào VHVN-TDĐT; phát huy nội lực, tham gia có hiệu quả các hoạt động văn hóa, thể thao do các cấp tổ chức.

+ Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động; duy trì chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, ổn định việc làm cho người lao động, chăm lo các ngày lễ, tết cho CBCNV, lao động theo quy định.

+ Chính sách lương: Công ty thực hiện chính sách trả lương theo quy định của Luật lao động và Quy chế lương của Công ty. Chính sách xét tăng lương theo quy định của Công ty, mỗi năm xét một lần.

+ Chính sách thưởng: Công ty sẽ thưởng, bổ sung tiền lương cho người lao động căn cứ tình hình kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty cũng có chính sách khen thưởng cho cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc trong tháng, quý, năm.

+ Trong năm, Công ty đều tổ chức cho CBCNV, lao động tham quan du lịch.

+ Công ty tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo định kỳ mỗi năm một lần và khám chuyên đề mỗi năm hai lần cho các đối tượng là lao động nữ, lao động nặng nhọc độc hại...

+ Tổ chức tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động; khám sức khỏe định kỳ năm 2025 cho toàn thể CBCNV, lao động theo quy định; khám sức khỏe lần 2 cho đối tượng nghề nặng nhọc, độc hại, bệnh nghề nghiệp, cấp dưỡng; tổ chức các đợt điều dưỡng phục hồi chức năng cho người lao động theo quy định.

+ Tham gia tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, các cuộc vận động xã hội từ thiện do các cấp phát động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Để nâng cao năng lực của CBCNV, lao động đáp ứng với môi trường kinh doanh và công nghệ thay đổi không ngừng, Công ty rất chú trọng đầu tư vào đào tạo. Cụ thể như sau:

+ Thực hiện tốt công tác trao đổi, luân chuyển cán bộ có năng lực phù hợp với công việc tại các bộ phận với nhau trên cơ chế rõ ràng, khuyến khích.

+ Đào tạo chuyên môn: Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV, công nhân lao động. Về đào tạo về quản lý, Công ty thuê các Trung tâm đào tạo để tổ chức đào tạo cho các cấp quản lý.

+ Xây dựng chương trình đào tạo cho cán bộ cấp trung, nhân viên theo tín chỉ nội bộ và đào tạo theo mô hình tháp đào tạo.

+ Chương trình đào tạo sát với thực tế công việc nhưng đảm bảo có hệ thống, khoa học bằng lý thuyết giúp nhân sự có thể tự học, tự nghiên cứu để phát triển.

+ Tạo môi trường học tập, nghiên cứu sôi nổi bằng cách lồng ghép vào các cuộc thi, tọa đàm, thuyết trình.

+ Khuyến khích nhân viên tự nâng cao trình độ và kỹ năng của bản thân bằng cách tham gia các khóa học bên ngoài phục vụ cho công việc.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường và hạn chế thấp nhất các tác động của ô nhiễm môi trường từ hoạt động sản xuất than với cộng đồng dân cư. Hàng năm Công ty thực hiện quan trắc môi trường định kỳ theo yêu cầu của báo cáo ĐTM, giấy phép môi trường đã được phê duyệt với các chỉ tiêu quan trắc bao gồm: Môi trường không khí, môi trường đất, môi trường nước với tần suất quan trắc 04 lần/năm.

- Theo kết quả của báo cáo quan trắc môi trường định kỳ tại Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh thực hiện, cơ bản các chỉ tiêu về môi trường không khí, nước và đất đều đạt kết quả ở ngưỡng cho phép theo QCVN, QCĐP.

- Hàng năm Công ty thường xuyên đầu tư và hỗ trợ chính quyền địa phương thực hiện các công việc liên quan tới công tác bảo vệ môi trường, cụ thể: Nạo vét các tuyến mương, suối khu dân cư; tổng vệ sinh môi trường khu vực bến cảng và các tuyến đường khu vực dân sinh; duy tu bảo dưỡng các tuyến đường liên lạc khu vực dân cư nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

a) Xử lý nước thải công nghiệp:

- Nước thải công nghiệp thu gom tự chảy về bể lắng 3 ngăn, sau đó được lưu trữ trong các hồ thu lắng cặn và dọc theo hệ thống rãnh, bể lắng cuối; tại đây các chất rắn có trong nước thải được tách ra khỏi nước bằng quá trình lắng trọng lực tại hai ngăn lắng. Kết quả phân tích nước thải sau xử lý theo QCĐP và QCVN : Đạt quy chuẩn.

b) Xử lý nước thải sinh hoạt:

- Công ty ký hợp đồng mua nước của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh phục vụ hoạt động sinh hoạt của Công ty. Nước thải sinh hoạt được xử lý theo tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Thực hiện quan trắc định kỳ nước thải sau khi xử lý, chất lượng nước thải đạt quy chuẩn QCĐP và QCVN.

c) Xử lý khí thải, bụi:

- Công ty tiếp tục tăng cường công tác trung đại tu các thiết bị máy móc hạn chế lượng khí thải phát sinh.

- Duy trì vận hành xe stéc nước và các hệ thống máy phun sương dập bụi công nghiệp phục vụ công tác tưới nước dập bụi tại các khu vực khai trường Công ty, khu giáp ranh dân cư. Các phân xưởng, đội sản xuất đã vận hành sử dụng hiệu quả hệ thống xe stéc tưới nước dập bụi và hệ thống máy phun sương dập bụi công nghiệp, che phủ bạt trên các phương tiện vận chuyển. Do đó đã làm giảm thiểu tác động của việc sản xuất, vận chuyển, chế biến than đến môi trường.

- Nhằm hạn chế tối đa lượng bụi phát sinh phát tán từ khu vực kho chứa than, Công ty tiếp tục duy tu củng cố hệ thống lưới che chắn bụi khu vực chế biến, kho bãi, các máy phun sương dập bụi di động bố trí ở tất cả các vị trí sản xuất. Hiện tại các hệ thống đang hoạt động ổn định và đảm bảo hiệu quả dập bụi.

d) Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp, chất thải sinh hoạt:

- Chất thải rắn công nghiệp: Toàn bộ lượng chất thải rắn công nghiệp: Săm lớp phế liệu, dây cu roa, cao su các loại... được thu gom, lưu trữ tại kho vật tư và chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định. Khối lượng chất thải rắn đã được xử lý, cụ thể: sẫm, yếm các loại 23.923,10 kg.

- Chất thải sinh hoạt: Chất thải sinh hoạt phát sinh tại công ty được thu gom, lưu trữ trong các thùng chứa rác thải, chuyển giao cho công ty Môi trường đô thị Quảng Ninh vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật. Khối lượng thuê xử lý năm 2025 là 56,4 tấn.

- Chất thải nguy hại: được phân loại, thu gom, lưu trữ tại các kho chứa chất thải nguy hại. Chuyển giao cho các đơn vị có đầy đủ chức năng. Công ty Toàn Thắng tại HĐ số 01/2025/HĐKT/VTCB-TT ngày 20/03/2025 về việc Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải đúng quy định của pháp luật. Lượng chất thải nguy hại xử lý năm 2025 là 23.923,10 kg. Giá trị xử lý 73.178.700 đồng.

e) Quan trắc môi trường định kỳ:

Công ty phối hợp với Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh tổ chức thực hiện quan trắc môi trường một quý một lần theo đúng yêu cầu tại bản báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, giấy phép môi trường đã được phê duyệt, kết quả quan trắc môi trường đều đạt yêu cầu.

f) Trồng cây cải tạo phục hồi môi trường, tạo cảnh quan môi trường:

- Năm 2025 thực hiện trồng cây đầu xuân Bính Ngọ tại Cảng Km6 và kho Nam Khe Tam với số lượng 500 cây keo cao từ 1,2 mét đến 1,5 mét với số tiền = 5.800.000 đồng, Công ty tổ chức chăm sóc cây cải tạo phục hồi môi trường, tạo cảnh quan môi trường tại các công trường phân xưởng trong toàn Công ty, đến nay diện tích trồng cây xanh đã được phủ kín, thường xuyên trồng cây tăng cường phủ xanh phục hồi môi trường theo quy hoạch của tỉnh Quảng Ninh.

g) Thực hiện nghĩa vụ tài chính trong công tác bảo vệ môi trường:

Công ty thực hiện nghiêm và đầy đủ việc kê khai và nộp phí bảo vệ môi

trường theo hướng dẫn mới nhất về việc kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường theo quy định.

h) Đảm bảo thoát nước bảo vệ môi trường qua khu dân cư:

Công ty đã tổ chức phối hợp với thành phố Cẩm Phả, UBND các phường Quang Hanh, Cẩm Thịnh, Dương Huy, huyện Thủy Nguyên Hải Phòng triển khai nạo vét các tuyến suối thoát nước qua khu dân cư đảm bảo tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Công tác kế hoạch, đầu tư

+ Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh: Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh: Công ty đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch của cấp trên, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 sát với tình hình thực tế của Công ty theo từng giai đoạn. Làm tốt công tác tham mưu giúp cho Đảng ủy, chỉ huy Công ty đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh hợp lý; đồng thời tích cực chủ động tìm các giải pháp đẩy mạnh công tác chế biến, tuyển rửa than có chất lượng thấp thu hồi than chất lượng cao để tiêu thụ góp phần làm tăng doanh thu, năm 2025 Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch SXKD đề ra.

+ Công tác đầu tư XD/CB: Năm 2025, Công ty đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng các hạng mục thuộc dự án. Các dự án đầu tư của Công ty trong năm đều chấp hành đúng Luật đấu thầu, quy chế đầu tư XD/CB của Tổng công ty, thực hiện đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí.

b) Công tác kỹ thuật, an toàn:

+ Công tác kỹ thuật sản xuất: Công ty đã thực hiện nghiêm quy trình công nghệ, đồng thời tích cực nghiên cứu và hoàn thiện quy trình công nghệ sang tuyển, chế biến than phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị làm cơ sở xây dựng kế hoạch giá thành theo công đoạn sản xuất, Xây dựng và ban hành đầy đủ các văn bản quản lý về công tác môi trường, tổ chức thành lập ban chỉ đạo, đội phòng chống mưa bão, tìm kiếm cứu nạn, ứng phó sự cố môi trường theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng công ty. Thực hiện tốt công tác quản lý về số lượng, chất lượng sản phẩm giúp nâng cao hiệu quả trong SXKD. Làm tốt công tác phục vụ xác nhận khối lượng mỏ. Thực hiện mua vật tư phục vụ tốt cho công tác PCTT-TKCN năm 2025 với tổng giá trị: 803.406.600 đồng.

+ Công tác an toàn bảo hộ lao động: Công ty đã xây dựng và triển khai tốt kế hoạch bảo hộ lao động năm 2025, đồng thời xây dựng phương án PCCC và diễn tập các phương án PCCC theo quy định. Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về AT-VSLĐ năm 2025 của Công ty đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra. Đã tổ chức cấp phát đầy đủ trang bị BHLĐ cho cán bộ, công nhân, người lao động trong công ty với tổng số tiền là: 918.745.350 đồng. Năm 2025 công ty

đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất và an toàn giao thông, được Tổng công ty đánh giá và chấm điểm đơn vị an toàn xuất sắc.

c) Công tác tổ chức lao động tiền lương:

Đã tập trung làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo đúng kế hoạch đề ra. Thường xuyên kiện toàn bộ máy tổ chức, bố trí sắp xếp lực lượng lao động tại các bộ phận phù hợp với tình hình nhiệm vụ của Công ty trong từng giai đoạn; thực hiện tốt công tác quản lý lao động và tiền lương, phân phối tiền lương, thu nhập đảm bảo đúng chế độ, đúng quy chế tiền lương, đúng nguyên tắc và quy định của cấp trên; đặc biệt là đã quan tâm chú trọng hơn đến công tác chi trả lương đối với đội ngũ công nhân kỹ thuật, lao động trực tiếp ở các bộ phận sản xuất. Công tác tuyển dụng lao động được đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, nguyên tắc, công khai dân chủ, đảm bảo chất lượng lao động.

d) Công tác tài chính, kế toán

Đã đảm bảo đầy đủ, đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn cho hoạt động SXKD, đầu tư XD CB và các hoạt động khác của đơn vị. Làm tốt công tác chuyên môn và công tác phục vụ các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với Công ty. Qua kết quả kiểm tra, kiểm toán đã đánh giá công tác tài chính - kế toán thực hiện tốt các nguyên tắc, chế độ Nhà nước và cấp trên quy định, Luật kế toán, thống kê. Tình hình tài chính của Công ty năm 2025 đảm bảo lành mạnh.

e) Công tác cơ điện, vận tải, vật tư:

Công tác cơ điện, vận tải, vật tư trong năm qua đã làm tốt công tác mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất đảm bảo theo đúng nguyên tắc, quy định của luật đấu thầu, quy định mua sắm của công ty, cung ứng kịp thời vật tư, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất; làm tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng nâng cao hệ số kỹ thuật và hệ số sử dụng máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành phục vụ kịp thời cho công tác vận chuyển, chế biến và tiêu thụ than. Thực hiện tốt kế hoạch trung đại tu máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, chế độ bảo dưỡng thường xuyên xe, máy.

Loại khỏi biên chế 08 xe ô tô Kamaz 6520; 03 máy xúc lật bánh lốp; 01 máy ủi bánh xích; 01 Ca nô đông bắc; 01 máy toàn đạc điện tử; 01 máy nghiền than 50 tấn/h.

f) Công tác đảng, công tác chính trị

Tập trung tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Binh đoàn và Công ty. Phát động phong trào thi đua Quyết thắng, các đợt thi đua cao điểm “thần tốc- quyết thắng” chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam; “Phát cao cờ hồng tháng Tám - Thi đua 3 nhất” chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh Nước CHXHCN Việt Nam. Tổ chức thành công: Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025-2030; Lễ kỷ niệm 30 năm Ngày truyền thống Công ty và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất, đảm

bảo chu đáo, trang trọng, ý nghĩa, an toàn. Các Chi bộ trực thuộc và các tổ chức quần chúng tổ chức thành công Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027 và Đại hội các tổ chức quần chúng (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ) nhiệm kỳ 2025-2030. Tình hình an ninh chính trị, bảo vệ nội bộ được giữ vững; đời sống, thu nhập của cán bộ, công nhân, người lao động không ngừng được cải thiện, tư tưởng ổn định, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy và chỉ huy các cấp. Tổng kết phong trào thi đua Quyết thắng năm 2025, Công ty được Binh đoàn 19 tặng Cờ thi đua; có 21 tập thể trực thuộc và 227 cá nhân được Binh đoàn và Công ty khen thưởng.

g) Công tác hậu cần, đời sống:

Đã tích cực chủ động làm tốt công tác phục vụ cho cơ quan, cũng như các bộ phận sản xuất góp phần cải thiện và nâng cao điều kiện làm việc, nghỉ ngơi cho cán bộ, nhân viên, người lao động. Công tác phục vụ đời sống từng bước được nâng lên, đảm bảo đúng tiêu chuẩn định lượng, chất lượng các bữa ăn, đảm bảo tốt vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng dịch, tổ chức tốt việc khám bệnh định kỳ cho công nhân, tỷ lệ quân số khoẻ thường xuyên đạt 98,5% trở lên. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần và bố trí đủ việc làm cho người lao động, trong năm Công ty tổ chức cho 623 lượt cán bộ, công nhân, lao động đi tham quan du lịch và nghỉ dưỡng tại Trung tâm nghỉ dưỡng Trà Cổ theo kế hoạch của Binh đoàn với tổng số tiền gần 2,9 tỷ đồng; tổ chức Chương trình “Bữa cơm Công đoàn” với sự tham gia của 396 đồng chí, số tiền là 56 triệu đồng.

h) Công tác Chính sách đền ơn đáp nghĩa

Thực hiện tốt công tác chính sách xã hội, phong trào đền ơn đáp nghĩa, hoạt động nhân đạo, từ thiện, phong trào thi đua “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới”, phong trào “Quân đội chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau với số tiền trên 377 triệu đồng; Quỹ “Phòng chống thiên tai” số tiền trên 70 triệu đồng; Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” số tiền trên 204 triệu đồng; Quỹ “Vì người nghèo” số tiền 203 triệu đồng; Quỹ “Mái ấm công đoàn, nghĩa tình đồng đội” số tiền trên 12 triệu đồng; ủng hộ nhân dân Cu Ba số tiền 54 triệu đồng ... Tổ chức tặng quà của Ban Công đoàn Quốc phòng, của Binh đoàn và của Công ty cho 64 lượt đoàn viên công đoàn mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng số tiền 62,5 triệu đồng; tổ chức tặng quà cho 364 cháu là con cán bộ, công nhân, lao động nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi với số tiền: 182 triệu đồng; tặng quà cho 192 cháu có thành tích xuất sắc trong học tập với số tiền: 102 triệu đồng; tặng quà Trung thu cho cán bộ, đoàn viên công đoàn số tiền trên 142 triệu đồng; thăm hỏi động viên đoàn viên ốm đau, gia đình có việc hiếu, bản thân có việc hỷ với tổng số tiền trên 100 triệu đồng; Tổng số tiền thực hiện công tác chính sách xã hội trong và ngoài đơn vị năm 2025 là trên 1,2 tỷ đồng. Đặc biệt năm 2025, Công ty quan tâm, hỗ trợ, đồng thời vận động cán bộ, công nhân, lao động trong đơn vị chung tay giúp đỡ cho 01 gia đình công

nhân có HCKK đột xuất với số tiền 119 triệu đồng, qua đó đã kịp thời động viên, khuyến khích người lao động, phấn khởi, yên tâm công tác.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tài sản của Công ty được quản lý, sử dụng chặt chẽ, theo dõi thống kê, trích khấu hao và hạch toán đúng quy định.

b) Tình hình nợ phải trả

- Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi rõ ràng theo từng hộ khách hàng và được thanh toán đầy đủ đúng quy định, Công ty không có nợ quá hạn phải trả.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025; tiếp tục sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả quản lý và đảm bảo phù hợp đúng theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện tốt các chương trình đào tạo theo kế hoạch, trong đó chú trọng công tác đào tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật và bổ sung trình độ tay nghề đối với lực lượng lao động phục vụ công nghệ.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm than và tiêu thụ để tăng doanh thu. Bố trí cán bộ, tăng cường giám sát từ khâu tiếp nhận đến khâu sàng tuyển, tuyển rửa, pha trộn đảm bảo chất lượng, số lượng các chủng loại than đáp ứng yêu cầu tiêu thụ của khách hàng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, đưa phần mềm chuyên công văn, lịch công tác, học, họp... qua cổng thông tin điện tử của Công ty đến các bộ phận, Phòng, Phân xưởng, Đội, Chi nhánh giảm chi phí văn phòng phẩm nên các văn bản, tài liệu, công văn chuyên đi nhanh hơn, kịp thời hơn. Hệ thống cáp quang, đường truyền internet tốc độ cao, máy bộ đàm trang bị cho các Phân xưởng, Đội sản xuất, Phòng chức năng điều hành sản xuất trên khai trường kho bãi nhanh, hiệu quả, giảm chi phí điện thoại.

- Giao kế hoạch hàng tháng gắn với giao khoán chi phí cho các Phòng, Phân xưởng, Đội sản xuất, Chi nhánh, tăng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm quản lý chi phí cho các Quản đốc, Đội trưởng, Giám đốc chi nhánh. Các các Quản đốc, Đội trưởng, Giám đốc chi nhánh tập trung đi sâu vào quản lý, điều hành, bố trí thiết bị, công việc hợp lý, hiệu quả cho người lao động và theo dõi quản lý, cân đối chi phí hàng tháng, quý, năm; Các Trưởng phòng tập trung vào chuyên môn để thực hiện tốt chức năng quản lý, giám sát, hướng dẫn các đơn vị sản xuất thực hiện đúng quy định, hiệu quả, đồng thời thực hiện tốt chức năng tham mưu cho Giám đốc và lãnh đạo Công ty; Tổ chức nghiệm thu khối lượng, chi phí vào ngày mùng 10 hàng tháng đã tạo thuận lợi cho các đơn vị sản xuất, phòng ban quản lý tốt, cân đối kịp thời chi phí; tiết kiệm nhiên liệu, vật tư, giảm tồn kho.

- Thực hiện quyết liệt phương án tái cơ cấu, sắp xếp, định biên cán bộ các Phòng, Phân xưởng, Đội, Chi nhánh theo mô hình mẫu, sắp xếp lại lực lượng lao động (đặc biệt là lao động quản lý), điều chuyển, bố trí hợp lý, tuyên truyền, vận động lao động gián tiếp và lao động phục vụ, phụ trợ nghỉ trước tuổi, cơ cấu lao động hợp lý, lao động trực tiếp tăng, lao động phục vụ phụ trợ giảm, lao động quản lý giảm.

- Tăng cường các biện pháp quản lý an ninh, an toàn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện, phòng ngừa, tuyên truyền kịp thời đến cán bộ, người lao động để rút kinh nghiệm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Nhờ vậy, năm 2025 đơn vị đảm bảo an toàn; Ý thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý và người lao động đã nâng lên rõ rệt; Bảo vệ tốt tài sản, tài nguyên ranh giới mỏ. Quản lý các hoạt động vận chuyển, chế biến và tiêu thụ than trên địa bàn.

- Công khai, minh bạch hóa mọi cơ chế quản lý, chế độ của người lao động, bố trí đủ việc làm cho CBCNV, lao động có thu nhập ổn định, sắp xếp, định biên lao động hợp lý, giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước, của Công ty cho người lao động nghỉ chế độ, nghỉ trước tuổi hưởng hỗ trợ, chấm dứt HĐLĐ...; phục vụ và nâng cao chất lượng ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại, khám chữa bệnh định kỳ hàng năm; thăm, tặng quà các gia đình khó khăn, gia đình chính sách; hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn sửa chữa nhà ở...thực hiện tốt công tác xã hội, từ thiện.

- Lãnh đạo các đoàn thể quần chúng Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của tổ chức mình, phối hợp với cơ quan chuyên môn tham gia quản lý, quan tâm chăm lo mọi mặt đời sống, đối thoại trực tiếp, phát huy dân chủ, bảo vệ và quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động. Tuyên truyền vận động người lao động thi đua lao động sản xuất, đoàn kết, đồng tâm, vượt khó quyết tâm thực hiện hoàn thành mọi nhiệm vụ, kế hoạch được giao.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực: Công ty dựa trên cơ sở triết lý kinh doanh của mô hình quản trị hiện đại. Đó là vừa tạo ra lợi nhuận, vừa phát triển đội ngũ giai cấp công nhân trung thành, lao động sáng tạo và có cơ hội thăng tiến, gồm cán bộ quản lý, quản trị cao cấp, chuyên gia, công nhân kỹ thuật trong các lĩnh vực. Đây chính là chìa khóa tạo ra năng suất và phát triển bền vững của Công ty, đáp ứng các tiêu chuẩn đã đề ra, có tình yêu nghề, có lòng quả cảm, dám dấn thân vào những việc khó khăn, thách thức.

- Đầu tư đổi mới công nghệ: Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng, đầu tư phát triển khoa học, đổi mới công nghệ, hiện đại hóa các cơ sở sản xuất, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường, cải thiện điều kiện lao động, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đảm bảo an toàn cho tất cả các công đoạn trong dây chuyền sản xuất, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất.

- Thực hiện giải pháp quản trị kinh doanh: Tiếp tục hoàn thiện cơ chế

khoán, quản trị chi phí trong sản xuất dựa trên cơ sở các hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật tiên tiến, kết hợp với các phương pháp phân tích cơ cấu giá thành phù hợp với các điều kiện thực tế và theo cơ chế thị trường.

- Phát triển và củng cố các mối quan hệ hợp tác với các hộ khách hàng. Một là, tiếp tục xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các đối tác bạn hàng lớn, truyền thống trong nước như: Tập đoàn EVN, Công ty xi măng, hóa chất... và các khách hàng lớn khác trên cơ sở tin cậy, lâu dài và cùng có lợi. Hai là, quan hệ mật thiết với các địa phương nơi có hoạt động SXKD của Công ty, nhất là các địa bàn chiến lược như: Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh... nhằm tiếp tục xây dựng môi trường kinh doanh hài hòa lợi ích với cộng đồng, địa phương. Ba là, tăng cường chế biến sâu chế biến, tuyển rửa than có chất lượng thấp thu hồi than có chất lượng cao.

- Đầu tư đổi mới công nghệ vận tải hàng hóa bằng đường thủy đáp ứng nhu cầu thị trường vận tải đường thủy cho những năm tiếp theo.

- Trong năm 2026 và trong những năm tiếp theo dần thay thế các trang thiết bị cơ điện vận tải đã qua sửa chữa nhiều lần và sử dụng không còn hiệu quả để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới của Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có ý kiến của Kiểm toán.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Với việc chủ động áp dụng các giải pháp, công nghệ tiên tiến trong chế biến tiêu thụ, Công ty đã nỗ lực cải thiện, nâng cao chất lượng, điều kiện làm việc cho người lao động và môi trường sinh thái tại các khu vực dân cư, đô thị, góp phần hướng tới mục tiêu trở thành ngành sản xuất xanh, phát triển hài hòa, thân thiện với môi trường và cộng đồng.

- Nguồn nước công ty ký hợp đồng với công ty Nước sạch Quảng Ninh sử dụng cho sinh hoạt luôn đảm bảo vệ sinh.

- Hàng năm, Công ty luôn đóng đầy đủ các khoản phí vệ sinh môi trường cho địa phương theo quy định.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần và bố trí đủ việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty thường xuyên phối hợp với các địa phương trên địa bàn đơn vị đứng chân tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao; duy trì hoạt động kết nghĩa với phường Quang Hanh, phường Cửa Ông, phường Bạch Đằng, TP Hải Phòng; các tổ chức quần chúng phối hợp tặng quà cho các em học

sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn đơn vị đứng chân, các địa phương ở vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh Quảng ninh; tham gia hiến máu nhân đạo...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

- Trong bối cảnh chung còn nhiều khó khăn, thách thức, thời tiết khắc nghiệt, giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng cao, Công ty đã nỗ lực phấn đấu cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đã đề ra. Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và theo các quy chế tổ chức hoạt động của Công ty để thực hiện, kiểm tra, giám sát chỉ đạo, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Giám đốc, Ban điều hành triển khai thực hiện.

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách khẩn trương, hiệu quả. Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã tổ chức 50 phiên họp định kỳ và họp gián tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị, trong đó đã ban hành 51 Nghị quyết và một số các Quyết định, văn bản theo thẩm quyền theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị đã trực tiếp kiểm tra, đánh giá các kết quả hoạt động của Công ty, chỉ đạo Công ty thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính bảo toàn được nguồn vốn chủ sở hữu và đem lại hiệu quả, lợi nhuận cao; đồng thời luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết, Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Giám đốc đã triển khai kế hoạch theo chỉ tiêu thông báo của Tổng công ty Đông Bắc. Công ty giao kế hoạch sản xuất, khoán chi phí và giá thành sản phẩm cho các Phân xưởng, Đội sản xuất, Chi nhánh trong Công ty theo từng tháng, quý để các bộ phận tổ chức thực hiện. Căn cứ vào kế hoạch đã giao, hàng tháng, quý, Công ty đều tổ chức kiểm điểm rà soát lại các chỉ tiêu thực hiện từ cấp Công ty đến các Phân xưởng, Đội, Chi nhánh để làm rõ trách nhiệm quản lý, điều hành và điều chỉnh kế hoạch, biện pháp thực hiện tiếp theo nhằm đạt được các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Công tác tổ chức hạch toán chi phí cho sản xuất kinh đảm bảo đúng chế độ quy định của Nhà nước. Các hợp đồng kinh tế Công ty ký với các đối tác kinh doanh năm 2025 đều phù hợp với Luật Dân sự, Luật Thương mại và các quy định của Nhà nước. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không có tranh chấp giữa Công ty với các đối tác. Công ty bố trí sử dụng lao động hợp lý tiết kiệm, hiệu quả, lao động được bố trí đúng theo chuyên môn tay nghề được đào tạo phù hợp với năng lực, tay nghề.

- Để đạt được các thành tích trong SXKD, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, hoạt động

đúng chức năng, nhiệm vụ, quy chế của Công ty, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban điều hành đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban tuần, tháng, năm nhằm giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD. HĐQT cùng Ban điều hành Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, cùng nỗ lực chỉ đạo các hoạt động SXKD của Công ty, các chỉ tiêu chủ yếu cơ bản hoàn thành kế hoạch kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2026, dự báo là năm còn nhiều khó khăn, thách thức, giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng; thời tiết biến đổi, thị trường biến động. Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2026, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông, như trong báo cáo phương hướng nhiệm vụ và các giải pháp chỉ đạo điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. HĐQT cần tập trung chỉ đạo, giải quyết một số nội dung trọng tâm sau:

3.1. Chỉ đạo, điều hành các phương án tổ chức sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho các cổ đông của Công ty.

3.2. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu lao động theo hướng tinh giảm; cân đối sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Triển khai phương án xã hội hóa, thuê ngoài thực hiện một số dịch vụ phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

3.3. Rà soát, bổ sung, ban hành các quy chế quản trị của Công ty phù hợp với các quy định của Nhà nước và Tổng công ty để đảm bảo cho bộ máy quản lý, điều hành của Công ty linh hoạt, hiệu quả.

3.4. Chỉ đạo quản trị chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ; triển khai thực hiện các giải pháp tổ chức sản xuất hợp lý để tăng thời gian làm việc hữu ích của thiết bị, tăng năng suất lao động. Tăng cường chỉ đạo, thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí để giảm giá thành sản xuất.

3.5. Quản trị và điều hành hoạt động của Công ty đạt hiệu quả, đảm bảo an toàn tài chính; giữ vững công tác an toàn, an ninh trật tự.

3.6. Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư, cổ đông của Công ty; đồng thời chăm lo và cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

3.7. Phối hợp chặt chẽ giữa bộ máy điều hành, Ban kiểm soát, với các tổ chức chính trị trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình sản xuất kinh doanh.

3.8. Tuân thủ các quy định của Nhà nước trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, bảo toàn và phát triển vốn.

V. VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu, UQ	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Ghi chú
1	Ông Trịnh Văn Thanh	Chủ tịch HĐQT	863.951	9,96	
2	Ông Phương Kim Mừng	TV HĐQT, GD	2.064.631	23,79	
3	Ông Nguyễn Duy Tiên	TV HĐQT, PGĐ	766.196	8,83	
4	Ông Nguyễn Văn Chí	TV HĐQT	867.867	10,00	
5	Ông Trần Đức Tùy	TV HĐQT	34.030	0,39	

- Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình. HĐQT Công ty hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, HĐQT đã vận dụng linh hoạt các hình thức được quy định trong Luật Doanh nghiệp và trong Điều lệ Công ty, quyết định kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty được thông suốt.

- HĐQT đã thống nhất Nghị quyết mô hình tổ chức sản xuất tổ chức bộ máy điều hành Công ty với quy mô hợp lý, phát huy được sự chủ động sáng tạo và sự liên kết phối hợp giữa các cá nhân và bộ phận.

- HĐQT đã ban hành các quy chế, quy định, quyết định phục vụ việc quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- HĐQT bổ nhiệm 01 người phụ trách quản trị, kiêm thư ký Công ty.

- Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT. Khi có việc quan trọng, cần nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ thì HĐQT sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc của Công ty để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo đúng quy định pháp luật, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Bộ máy điều hành công ty đã quản lý, quản trị chi phí, điều hành sản xuất linh hoạt, vượt qua nhiều khó khăn về giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao, thị trường biến động,... đảm bảo các quyền lợi chính đáng cho các cổ đông.

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên, tổ chức các phiên họp thường kỳ, đột xuất để nghe các thành viên HĐQT báo cáo tình hình hoạt động SXKD của Công ty và thảo luận kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp với điều kiện thực tế SXKD của Công ty, cụ thể:

+ Hội đồng quản trị đã tổ chức 50 phiên họp định kỳ và họp gián tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị, trong đó đã ban hành 51 Nghị quyết và một số các Quyết định, văn bản theo thẩm quyền đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Nội dung các cuộc họp HĐQT để giám sát, chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ SXKD, kết quả các cuộc họp đều thống nhất tán thành những chủ trương, đường lối mà HĐQT đã đề ra.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ biểu quyết	Ghi chú
1	Ông Trịnh Văn Thanh	Chủ tịch HĐQT	50/50	100%	
2	Ông Phương Kim Mừng	TV HĐQT, GD	50/50	100%	
3	Ông Nguyễn Duy Tiên	TV HĐQT, PGĐ	50/50	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Chí	TV HĐQT	50/50	100%	
5	Ông Trần Đức Tuyền	TV HĐQT	50/50	100%	

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:

- Trong năm, các thành viên HĐQT không điều hành hoạt động đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Thành viên Ban kiểm soát, Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc gồm 03 thành viên.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu, UQ	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	T.Ban	12.018	0,139	Chuyên trách
2	Ông Nguyễn Long Giang	KSV	5.445	0,063	
3	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	KSV	6.806	0,078	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ chặt chẽ theo Quy chế hoạt động của BKS đã ban hành. Trong năm 2025, BKS đã đề ra các chương trình hành động cụ thể, trong đó chú trọng công tác giám sát và phối hợp với HĐQT và Ban điều hành trên tinh thần tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ quy chế, quy trình hoạt động và các quy định của pháp luật.

- Ban kiểm soát đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, thường xuyên giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty thông qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của HĐQT, các quy chế, quy định do HĐQT ban hành.

- Giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các Nghị quyết của Giám đốc trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Giám đốc điều hành được quy định trong Điều lệ của Công ty.

- Kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm soát báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng và báo cáo năm.

- Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban Công ty, phối hợp với HĐQT, Ban điều hành trong việc góp ý, xây dựng các quy chế của Công ty nhằm làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành SXKD.

- Hàng quý, BKS tổ chức các phiên họp thường kỳ, đột xuất để lấy các ý kiến thông qua các vấn đề của Công ty như thông qua báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, việc thực hiện các quy chế, quy trình. Công tác kiểm tra giám sát của BKS được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, cụ thể: Ban kiểm soát tổ chức 04 phiên họp định kỳ và đột xuất, nội dung các cuộc họp HĐQT lấy ý kiến thông qua kiểm

soát tình hình hoạt động SXKD, kiểm soát báo cáo tài chính của Công ty, kết quả các cuộc họp đều thống nhất tán công tác hoạt động giám sát mà BKS đã đề ra.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ biểu quyết	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng ban	04/04	100%	
2	Ông Nguyễn Long Giang	Kiểm soát viên	04/04	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Kiểm soát viên	04/04	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

* *Lương, thưởng, các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty*

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, người quản trị và cán bộ quản lý được hưởng lương, thưởng và các khoản lợi ích khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, quy chế tiền lương, quy chế hoạt động của Công ty.

* *Thù lao của HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị*

STT	Chức danh	LĐBQ (người)	Tổng số tháng	Mức đồng/ng/th	Tiền thù lao (đồng)	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị		04	48	3.000.000	144.000.000	
1	<i>TV HĐQT không chuyên trách</i>	04	48	3.000.000	144.000.000	
II. Ban kiểm soát		02	24		36.000.000	
1	Thành viên BKS	02	24	1.500.000	36.000.000	
III. Người phụ trách quản trị Công ty		01	12	2.000.000	24.000.000	
1	Người phụ trách quản trị	01	12	2.000.000	24.000.000	
Tổng số		07	84		204.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

- Không thực hiện.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung, các mặt hoạt động theo thẩm quyền chức năng, quyền hạn, nghĩa vụ mà ĐHĐCĐ đề ra theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về quản trị Công ty. Các chỉ tiêu chủ yếu cơ bản hoàn thành kế hoạch kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra, Công ty đảm bảo an toàn về mọi mặt.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Công ty kiểm toán không có ý kiến thêm và đồng ý với báo cáo tài chính đã lập cho năm tài chính của Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc tại thời điểm ngày 31/12/2025.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Đính kèm theo Báo cáo thường niên là báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025, đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY. (có báo cáo tài chính kiểm toán đính kèm)

- Công ty đã đăng trên trang thông tin điện tử và gửi báo cáo tài chính kiểm toán đến UBCK NN, TTLK CK VN; Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định. Đồng thời báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và báo cáo thường niên năm 2025 được đăng trên Website của Công ty theo đường dẫn sau: <http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>.

Nơi nhận:

- UBCKNN, VSDC, SGDCKHN;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các cổ đông Công ty;
- Website của Công ty;
- Lưu: VT, TCLĐ, B10.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
GIÁM ĐỐC**



Phương Kim Mừng

